

Số: 2909/QĐ-BVT

Bắc Ninh, ngày 25 tháng 04 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt dự toán các gói thầu tư vấn giai đoạn chuẩn bị đầu tư phục vụ công tác lập Báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình: Sửa chữa cơ sở vật chất (phòng mổ) phục vụ ghép thận của Bệnh viện đa khoa tỉnh

GIÁM ĐỐC BỆNH VIỆN ĐA KHOA TỈNH BẮC NINH

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020; Luật Đấu thầu ngày 23/6/2023;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng; số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 về quản lý chi phí đầu tư xây dựng; số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/06/2021 Quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng; số 24/2024/NĐ-CP ngày 27/2/2024 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu; số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng;

Căn cứ các Thông tư của Bộ Xây dựng: Số 06/2021/TT-BXD ngày 30/6/2021 Quy định về phân cấp công trình xây dựng và hướng dẫn áp dụng trong quản lý hoạt động đầu tư xây dựng; số 11/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 Hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng; số 12/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 ban hành định mức xây dựng; số 13/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 Hướng dẫn phương pháp xác định các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật và đo bóc khối lượng công trình;

Căn cứ các Quyết định của UBND tỉnh Bắc Ninh: Số 11/2024/QĐ-UBND ngày 04/5/2024 về việc ban hành Quy định phân công, phân cấp quản lý dự án đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh;

Căn cứ Quyết định số 607/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 của UBND tỉnh Bắc Ninh về việc phê duyệt Đề án Ứng dụng phát triển kỹ thuật cao ngành Y tế Bắc Ninh giai đoạn 2022 - 2026;

Căn cứ Quyết định số 579/QĐ-UBND ngày 17/10/2024 của UBND tỉnh Bắc Ninh về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung một số nội dung của Đề án Ứng dụng phát triển kỹ thuật cao ngành Y tế;

Căn cứ Quyết định số 8127/QĐ-BVT ngày 31/12/2024 của Bệnh viện Đa khoa tỉnh Bắc Ninh về việc phê duyệt dự toán thu – chi năm 2025;

Xét đề nghị của Tổ Xây dựng dự toán và Kế hoạch lựa chọn nhà thầu giai đoạn chuẩn bị đầu tư tại Tờ trình số 01/TTr ngày 25/04/2025 về việc phê duyệt dự toán các gói thầu tư vấn giai đoạn chuẩn bị đầu tư phục vụ công tác lập Báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình: Sửa chữa cơ sở vật chất (phòng mổ) phục vụ ghép thận của Bệnh viện đa khoa tỉnh.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt dự toán các gói thầu tư vấn giai đoạn chuẩn bị đầu tư phục vụ công tác lập Báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình: Sửa chữa cơ sở vật chất (phòng mổ) phục vụ ghép thận của Bệnh viện đa khoa tỉnh với các nội dung chủ yếu sau:

1. Tên hạng mục công trình: Sửa chữa cơ sở vật chất (phòng mổ) phục vụ ghép thận của Bệnh viện đa khoa tỉnh.

2. Chủ đầu tư: Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Ninh.

3. Mục tiêu đầu tư:

Cải tạo, sửa chữa cơ sở vật chất phòng mổ phục vụ ghép thận để thực hiện thành công dịch vụ kỹ thuật ghép thận trong Đề án Ứng dụng phát triển kỹ thuật cao ngành Y tế.

4. Quy mô đầu tư:

- Mua sắm thiết bị công trình.
- Cải tạo phòng mổ số 5 thành phòng mổ ghép thận.
- Cải tạo phòng mổ số 6 thành phòng chuẩn bị thận.
- Cải tạo phòng mổ số 7 thành phòng lấy thận.
- Cải tạo khu vực hành lang chung trước phòng mổ 5,6,7 thành khu hành lang sạch.
- Cải tạo kho chứa vật tư và 1 phần phòng điều khiển thành khu vực hồi tỉnh.
- Cải tạo hành lang sạch và các phòng sạch tiện ích.
- Tận dụng từ khu nội thận tại tầng 4 thành khu vực điều trị bệnh nhân.

5. Địa điểm thực hiện: Thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh.

6. Tổng mức đầu tư của dự án: **16.046.208.000 đồng** (Bằng chữ: Mười sáu tỷ, không trăm bốn mươi sáu triệu, hai trăm linh tám nghìn đồng).

7. Giá trị dự toán các gói thầu tư vấn giai đoạn chuẩn bị đầu tư phục vụ công tác lập Báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình: 999.570.707 đồng (Bằng chữ: Chín trăm chín mươi chín triệu, năm trăm bảy mươi nghìn, bảy trăm linh bảy đồng./). Trong đó:

7.1. Chi phí Quản lý dự án:	431.781.485	đồng;
7.2. Chi phí lập Báo cáo kinh tế kỹ thuật:	494.276.174	đồng;
7.3. Chi phí thẩm tra thiết kế bản vẽ thi công và dự toán:	51.913.048	đồng;
7.4. Chi phí thẩm định giá thiết bị:	21.600.000	đồng;
Tổng cộng (7.1+7.2+7.3+7.4)	999.570.707	đồng;

(Chi tiết như bảng tổng hợp dự toán kèm theo)

(Giá trị trên là tạm tính. Giá trị thanh quyết toán là giá trị thực tế thực hiện được nghiệm thu và được các cấp thẩm quyền phê duyệt).

9. Nguồn vốn đầu tư: Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp giai đoạn 2025-2026.

10. Thời gian thực hiện: Năm 2025 - 2026.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Các đơn vị, bộ phận, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định này thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Lưu: VT, TCKT.

GIÁM ĐỐC

Hạ Bá Chân

**TỔNG HỢP DỰ TOÁN CÁC GÓI THẦU TƯ VẤN GIAI ĐOẠN CHUẨN BỊ ĐẦU TƯ PHỤC VỤ CÔNG TÁC LẬP BÁO CÁO
KINH TẾ KỸ THUẬT ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH: SỬA CHỮA CƠ SỞ VẬT CHẤT (PHÒNG MỒ) PHỤC VỤ GHEP
THẬN CỦA BỆNH VIỆN ĐA KHOA TỈNH**

(Đính kèm Quyết định số 2909/QĐ-BVT ngày 25/4/2025)

Đơn vị tính: đồng

STT	KHOẢN MỤC CHI PHÍ	CÁCH TÍNH	GIÁ TRỊ TRƯỚC THUẾ	THUẾ GTGT	GIÁ TRỊ SAU THUẾ	KÝ HIỆU
[1]	[2]	[3]	[4]	[5]	[6]	[7]
I	CHI PHÍ XÂY DỰNG	Tạm tính	7.885.111.000	630.808.880	8.515.919.880	G _{XD}
II	CHI PHÍ THIẾT BỊ	Tạm tính	4.070.561.000	407.056.100	4.477.617.100	G _{TB}
III	CHI PHÍ QUẢN LÝ DỰ ÁN	3,344 % * (G _{XD} + G _{TB})	399.797.672	31.983.814	431.781.485	G _{QLDA}
IV	CHI PHÍ TƯ VẤN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG	SumG _{TVi}	525.730.761	42.058.461	567.789.222	G _{TV}
1	Chi phí lập báo cáo kinh tế, kỹ thuật	3,828 % * (G _{XD} + G _{TB})	457.663.124	36.613.050	494.276.174	G _{TV1}
2	Chi phí thẩm tra thiết kế bản vẽ thi công và dự toán	1,2 % * (2.1+2.2)	48.067.637	3.845.411	51.913.048	G _{TV2}
2.1	Chi phí thẩm tra bản vẽ thiết kế bản vẽ thi công	0,258 % * G _{XD}	20.343.586	1.627.487	21.971.073	
2.2	Chi phí thẩm tra dự toán thiết kế	0,250 % * G _{XD}	19.712.778	1.577.022	21.289.800	
3	Chi phí thẩm định giá thiết bị	Tạm tính	20.000.000	1.600.000	21.600.000	G _{TV3}
	CỘNG (III+IV)	G_{QLDA}+G_{TV}			999.570.707	